

Số: 1065/QĐ-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng
của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế về phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng và thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác thi đua khen thưởng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định về công tác thi đua khen thưởng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã ban hành trước đây.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc trường; các tổ chức đoàn thể, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT TP (để b/c);
- Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Hồng Cường

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

Công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-ĐHTĐHN ngày 3 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội bao gồm: Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; Quy trình, thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường.

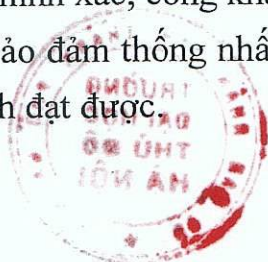
2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tại văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;
2. Viên chức và người lao động đang làm việc tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, kể cả viên chức đang trong thời gian tập sự, hợp đồng lao động có thời hạn từ 10 tháng trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua
 - Công khai, tự nguyện, tự giác.
 - Đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
2. Nguyên tắc khen thưởng
 - Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.
 - Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, nội dung, đối tượng khen thưởng và thành tích đạt được.



- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

Điều 4. Quy định chung khác

1. Việc xét khen thưởng được tiến hành vào dịp tổng kết năm học, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

2. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số người triệu tập tham dự và phải đạt từ 80% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

3. Những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên, thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...) thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật dân số được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

6. Đối với cá nhân chuyển công tác đến làm việc tại nhà trường, được xem xét, bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

7. Trường hợp cá nhân được trung tập đến làm việc tại đơn vị khác thuộc trường, nếu thời gian trung tập từ dưới 12 tháng thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị có cán bộ được trung tập đánh giá, xếp loại. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ phải có thêm ý kiến nhận xét của đơn vị tiếp nhận cá nhân được trung tập. Nếu thời gian trung tập từ 12 tháng thì sẽ do đơn vị tiếp nhận trung tập đánh giá.

8. Không xét tặng danh hiệu thi đua cho các trường hợp sau:

- Cá nhân vi phạm chính sách dân số
- Bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.
- Tập thể có cá nhân vi phạm chính sách dân số.

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua trình cấp có thẩm quyền xét tặng, gồm:

- Đối với cá nhân.
 - + Chiến sĩ thi đua Toàn quốc.
 - + Chiến sĩ thi đua thành phố.
 - + Người tốt, việc tốt thành phố.
 - + Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân.
 - + Danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân.
- Đối với tập thể.
 - + Huân chương, Huy chương.
 - + Cờ thi đua của Chính phủ.
 - + Cờ thi đua của Thành phố; cấp Bộ, ban, ngành.
 - + Tập thể lao động xuất sắc.

2. Danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền Hiệu trưởng, gồm:

- Đối với cá nhân.
 - + Chiến sĩ thi đua cơ sở.
 - + Lao động tiên tiến cấp cơ sở.
 - + Người tốt, việc tốt cấp cơ sở.
- Đối với tập thể.
 - + Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 6. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

- Phong trào thi đua.
- Thành tích thi đua.
- Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 7. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động,

chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 8. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương.
2. Huy chương.
3. Danh hiệu vinh dự nhà nước.
4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.
5. Kỷ niệm chương.
6. Bằng khen.
7. Giấy khen.

Điều 9. Căn cứ xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được.
2. Tiêu chuẩn khen thưởng.
3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Khen thưởng cấp Nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội xét, đề nghị cấp trên khen thưởng:

1. Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (các hạng); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc: Đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Cờ thi đua của Chính phủ: Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu các Cụm thi đua Thành phố hoặc tập thể dẫn đầu toàn thành

phổ trên các lĩnh vực, ngành nghề, có mô hình mới để các tập thể khác học tập, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25, Luật thi đua, khen thưởng và Điều 5, Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”. Thực hiện theo Điều 64, Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.1. Tiêu chuẩn xét tặng *Danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”*

Danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 điều 14 của quy định này, đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy

- Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học, có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo, được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

- Tài năng sư phạm: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các trường cao đẳng, trung tâm chính trị cấp huyện, trường chính trị tỉnh, cơ sở bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên.

+ Tác giả 05 bài báo khoa học; chủ biên 01 giáo trình hoặc tham gia biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức.

Các tiêu chuẩn về tài năng sư phạm xuất sắc được quy định tương đương đối với các loại thành tích của phụ lục I, II của Nghị định 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024.

+ Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục:

Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã 05 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Các tiêu chuẩn về công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích của phụ lục I của Nghị định 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024.

+ Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có) thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

3.2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, đã được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” và đạt được các tiêu chuẩn sau:

a. Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

b. Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong

đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp lớn vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

c. Tài năng sư phạm xuất sắc quy định: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các trường cao đẳng, trung tâm chính trị cấp huyện, trường chính trị tỉnh, cơ sở bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ban, ngành đạt các tiêu chuẩn sau:

- Tác giả 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Tác giả 03 bài báo khoa học; chủ biên 01 giáo trình hoặc chủ trì biên soạn 03 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức;

Các tiêu chuẩn về tài năng sư phạm xuất sắc quy định tại khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I, Phụ lục II của Nghị định 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024.

d. Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo như sau:

- Có 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh;

01 lần được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc 01 lần được tặng thưởng huân chương.

- Các tiêu chuẩn về công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo quy định tại điểm a khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích của Phụ lục I của Nghị định 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024.

đ. Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học

và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 11. Khen thưởng cấp thành phố

Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội xét, đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội, Bộ, ban, ngành khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”

Cờ thi đua cấp thành phố được xét tặng cho tập thể trực thuộc nhà trường đạt các tiêu chuẩn sau:

- Tập thể là đơn vị thành viên thuộc Khối thi đua do thành phố thành lập; được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua theo Khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc của nhà trường.

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc nhà trường học tập.

- Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Ngoài ra UBND Thành phố Hà Nội trong phạm vi, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cờ Thi đua của Thành phố.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm học cho những tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ngoài ra UBND Thành phố Hà Nội trong phạm vi, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Thành phố.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 74, Luật thi đua, khen thưởng và theo quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể của UBND thành phố Hà Nội về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen cho Tập thể, cá nhân như sau:

3.1. Đối với cá nhân:

Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

3.2. Đối với tập thể:

Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về khen thưởng tổng kết năm học tặng cho tập thể thuộc các Khối thi đua, được các Khối thi đua cơ sở bình xét, suy tôn là tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp thành phố, Bộ, ban, ngành”

Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp thành phố, Bộ, ban, ngành để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong thành phố, Bộ, ban, ngành hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong thành phố, Bộ, ban, ngành hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

Người đứng đầu thành phố, Bộ, ban, ngành xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong thành phố, Bộ, ban, ngành của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 12. Khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm học cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24, Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

Ngoài ra UBND thành phố Hà Nội có quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23, Luật thi đua, khen thưởng

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu xem xét, công nhận. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”

- Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh đối với các cá nhân đã có những hành động đẹp, việc làm tốt diễn ra hàng ngày trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” có thể tặng nhiều lần cho một cá nhân có những việc làm tốt khác nhau. Một việc làm tốt của cá nhân có thể được làm căn cứ để xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” của một hoặc nhiều cấp, tùy vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng của việc tốt đó.

- Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” được xét tặng thường xuyên hoặc đề nghị Thành phố tặng thưởng đối với cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- b. Có những hành động đẹp, việc làm tốt, mang lại lợi ích cho người dân, cơ quan, đơn vị, cộng đồng và xã hội.

Hành động đẹp, việc làm tốt được hiểu là những hành động, việc làm không thuộc chức trách nhiệm vụ được giao, không vì quyền lợi của bản thân và người thân; những hành động, việc làm bình dị, nhỏ bé, nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày nhưng thiết thực, thể hiện lòng nhân ái, tính nhân văn và trách nhiệm với tập thể, cộng đồng, xã hội; có tác dụng nêu gương, lôi cuốn mọi người cùng làm theo.

5. Giấy khen

Hiệu trưởng nhà trường quyết định tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể trực thuộc trường khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất được giao hoặc đạt giải trong các cuộc thi do nhà trường tổ chức hoặc do các cấp, sở, ban ngành tổ chức.

Chương III

QUY TRÌNH, THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Quy trình, thời gian, thẩm quyền xét công nhận các danh hiệu thi đua

1. Quy trình, thời gian xét duyệt thi đua

a) Đầu năm học các đơn vị đăng ký mô hình thi đua (theo mẫu) gửi Văn phòng và Khối trưởng khối thi đua theo kế hoạch thi đua khen thưởng chung của

Nhà trường. Kết thúc năm học gửi cáo cáo kết quả thực hiện mô hình thi đua về Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét.

b) Xét các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền nhà trường: Các đơn vị trực thuộc tiến hành họp, bình xét các danh hiệu thi đua nhân dịp tổng kết năm học, gửi Văn phòng và Khối trưởng Khối thi đua để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng nhà trường xét duyệt.

c) Xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua cấp Thành phố:

Kết thúc năm học, các Khối thi đua tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, có văn bản trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét duyệt. Thời gian hoàn thành theo kế hoạch của Nhà trường.

Căn cứ tờ trình của các Khối thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường xét duyệt các danh hiệu thi đua và hoàn thiện tờ trình, hồ sơ đề nghị Thành phố xét tặng danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua Thành phố, Cờ thi đua của UBND Thành phố, Bằng khen của UBND Thành phố và các hình thức thi đua khen thưởng khác.

d) Xét khen thưởng đột xuất, khen thưởng người tốt, việc tốt: Căn cứ thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường họp xét khen thưởng.

2. Thẩm quyền quyết định, khen thưởng

- Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu thi đua “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Nhà giáo nhân dân”.

- Chủ tịch UBND thành phố quyết định tặng thưởng và trao tặng “Bằng khen của UBND Thành phố”, “Cờ thi đua Thành phố”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”, “Người tốt, việc tốt” cấp Thành phố.

Điều 14. Thủ tục và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Trường: nộp 01 bộ

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị;

b) Biên bản họp của đơn vị;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng có xác nhận của đơn vị.

* Riêng đối với hồ sơ đề nghị xét tặng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” nộp kèm theo Quyết định công nhận, nghiệm thu đề tài, SKKN.

* Đối với hồ sơ xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” cấp trường gồm:

- Tờ trình kèm biên bản họp xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt”.
- Bản trích ngang thành tích có xác nhận của Trường đơn vị.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Thành phố: nộp 02 bộ

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường đề nghị Thành phố khen thưởng danh hiệu: “Cờ thi đua của UBND Thành phố”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”, “Bằng khen của Thành phố”; hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường;

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường;

c) Danh sách trích ngang cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

d) Báo cáo thành tích và Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Nhà trường.

* Đối với hồ sơ xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” cấp thành phố, gồm:

- Tờ trình kèm biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng của Trường xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt”;

- Báo cáo thành tích;

- Bản trích ngang thành tích có xác nhận của Hiệu trưởng.

* Các hồ sơ nêu trên cần nộp cho Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng đúng thời gian quy định.

CHƯƠNG IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Điều 15. Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

1. Chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, tư vấn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường.

3. Nhiệm vụ

- Tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua trong trường, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;
- Xét chọn và đề nghị những danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của trường để trình Hiệu trưởng quyết định hoặc để lập hồ sơ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật;
- Tổng kết phong trào thi đua của trường, từ đó đề xuất với Hiệu trưởng về kế hoạch tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong trường.

Điều 16. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định.
2. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau:
 - Đề xuất các chủ trương theo đúng quy định của Nhà nước và nhiệm vụ thành phố giao;
 - Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;
 - Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định.
3. Hội đồng bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc phiếu biểu quyết (do Chủ tịch Hội đồng quyết định).
 - Đối với danh hiệu vinh dự Nhà nước, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua Thành phố phải có số phiếu đồng ý của ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng;
 - Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có số phiếu đồng ý của ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 17. Chế độ họp

Hàng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự.

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng.

Điều 18. Thành phần Hội đồng Thi đua Khen thưởng

Hội đồng thi đua, khen thưởng trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thường trực Hội đồng, các Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực, Ủy viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

- Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt và được ủy quyền;

- Theo dõi và chỉ đạo, đánh giá kết quả hoạt động Khối thi đua thuộc trường do Chủ tịch Hội đồng phân công và trực tiếp theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi được phân công phụ trách. Giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc phối hợp hoạt động của thành viên Hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền

3. Ủy viên Thường trực của Hội đồng

- Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành chương trình, kế hoạch, hoạt động của Hội đồng; chuẩn bị nội dung họp Hội đồng; giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, giám sát, đôn đốc các thành viên Hội đồng, khối thi đua thuộc trường tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao; Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng; Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo.

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự họp, Ủy viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;

- Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị Chủ tịch Hội đồng khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định hiện hành;

- Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

4. Các Ủy viên Hội đồng

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

- Theo dõi và chỉ đạo, đánh giá kết quả theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi được phân công phụ trách;
- Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị được giao phụ trách, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự họp, Ủy viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;
- Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị Chủ tịch Hội đồng khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định hiện hành;
- Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 20. Nhiệm vụ của đơn vị thường trực

Văn phòng trường là đơn vị thường trực Hội đồng, giúp việc cho Hội đồng, có nhiệm vụ:

- Dự thảo các kế hoạch, chương trình công tác, hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Hội đồng; Tổng hợp báo cáo tình hình công tác thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng.
- Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Hội đồng; Báo cáo chương trình, nội dung chuyên môn nghiệp vụ của Hội đồng.
- Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ của Hội đồng.
- Chủ động triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác đã được Hội đồng thông qua, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Tham mưu Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.
- Chịu trách nhiệm tổng hợp, rà soát, đề xuất, báo cáo trình chủ tịch Hội đồng quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thực hiện nhiệm vụ trình cấp trên khen thưởng đảm bảo các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định hiện hành.

Điều 21. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm, Hội đồng ban hành kế hoạch và triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương,

chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác thi đua, khen thưởng ở các khối thi đua.

- Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm triển khai và tham gia đoàn kiểm tra theo kế hoạch của Hội đồng phê duyệt; sau khi kết thúc kiểm tra tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng bằng văn bản.

Điều 22. Chế độ thông tin báo cáo

- Hội đồng thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
- Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công tác được phân công.
- Đơn vị thường trực Hội đồng có nhiệm vụ tổng hợp giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Nguồn và mức lập Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Nguồn kinh phí và mức lập Quỹ

Quỹ Thi đua, khen thưởng được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ lương theo chức danh nghề nghiệp, bậc của viên chức trong biên chế, tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức.

2. Sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng

- a) Chi in ấn giấy khen, mua khung hình bằng khen;
- b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân và tập thể theo Quyết định của Hiệu trưởng;
- c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể thực hiện theo Điều 54,55,56,57,58,59 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Quy chế chi tiêu nội bộ.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này đảm bảo đúng chính sách, pháp luật.

2. Lãnh đạo đơn vị:

- Hướng dẫn các cá nhân thuộc đơn vị thi đua, hoàn thành hồ sơ đề nghị xét tặng thưởng các danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể của đơn vị.

- Chịu trách nhiệm xét và đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình, đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết những khiếu nại (nếu có) của viên chức, người lao động trong đơn vị về kết quả xét duyệt thi đua trước khi trình lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường:

- Đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua của đơn vị;

- Có trách nhiệm xét duyệt các danh hiệu thi đua do các đơn vị đề xuất, tiếp nhận ý kiến phản hồi và giải đáp thắc mắc của các đơn vị, cá nhân về việc xét duyệt các danh hiệu thi đua; xét đề nghị Thành phố xét tặng danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua Thành phố, Cờ thi đua của UBND Thành phố và Bằng khen của UBND Thành phố và các hình thức thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Văn phòng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, rà soát và hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua Trường; chuẩn bị các hồ sơ, văn bản thi đua cần thiết để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xét duyệt.

Điều 25. Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định ban hành thay thế Quyết định số 686/QĐ-ĐHTĐHN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trong trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 26. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, các cá nhân, đơn vị cần phản ánh về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.